

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
Tỉnh Thái Bình**

Bản án số: 30/2024/HNGĐ- ST

Ngày: 24/5/2024

V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Linh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Dương.

2. Bà Trần Thị Sơn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 208/2023/TLST-HNGĐ ngày 29/12/2023 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXX- ST ngày 23/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2024 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Th, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện H, Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn D, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại phân trại 02, Trại giam số 06. Địa chỉ: Xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

(Chị Th vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Phạm Thị Th trình bày: Chị Th và anh D kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình

ngày 19/11/2019. Sau khi kết hôn, chị Th và anh D chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, anh D chơi bời, cờ bạc và tháng 4 năm 2022 bị bắt sau đó bị xét xử 09 năm 06 tháng tù về tội ma túy. Hiện tại anh D đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 06. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Th đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị Th và anh D có 01 con chung là Trần Trí Th, sinh ngày 21/8/2020. Hiện tại con chung đang sống cùng chị Th. Sau khi ly hôn chị Th xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Th không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th.

Về tài sản chung, công nợ: Chị Th và anh D không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Tại Bản tự khai ngày 28/3/2024, Bị đơn là anh Trần Văn D trình bày: Anh D và chị Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn anh D và chị Th chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Nay chị Th có đơn xin ly hôn anh D tại Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, quan điểm của anh D đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh D và chị Th có 01 con chung là Trần Trí Th, sinh năm 2020. Anh D đồng ý để con chung cho chị Th nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ: Anh D và chị Th không có tài sản chung, không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Trần Văn D có hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Phạm Thị Th và anh Trần Văn D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Trần Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 19/11/2019. Tại thời điểm kết hôn, chị Th và anh D đủ điều kiện

kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Th và anh D chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh D hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 06. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh D vì tình cảm vợ chồng không còn. Bị đơn là anh D cũng đồng ý ly hôn với chị Th. Như vậy, hôn nhân của chị Th và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. *Về con chung*: Chị Th và anh D có 01 con chung là Trần Trí Th, sinh ngày 21/8/2020. Hiện tại con chung đang sống cùng chị Th. Nguyên vọng của chị Th sau khi ly hôn là xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th. Quan điểm của anh D cũng đồng ý để con chung cho chị Th nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Th hiện tại đang sống cùng chị Th. Vì vậy, để đảm bảo cho việc sinh hoạt và học tập ổn định của cháu Th. Hội đồng xét xử giao cho chị Phạm Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Trí Th. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

[2.3]. *Về tài sản chung*: Không có.

[2.4]. *Về án phí*: Chị Phạm Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Th được ly hôn với anh Trần Văn D.

2/ Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Trí Th, sinh ngày 21/8/2020. Việc cấp dưỡng nuôi

con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

Anh Trần Văn D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Th đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên laiTh số 0002552 ngày 29/12/2023.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Thị Linh